

Số: 04/2022/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 5, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Như T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 6, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tháng 5/2021 chị N và anh T được TAND huyện Thanh Thủy giải quyết ly hôn nhưng chưa giải quyết về Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Nay hai bên thoả thuận bằng văn bản ngày 12/01/2022, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận:

***Về tài sản chung:**

- Giao cho anh Nguyễn Như T trực tiếp sử dụng Quyền sử dụng đất; sử dụng, sở hữu tài sản:

+ Thừa đất số 869, tờ bản đồ số 32; địa chỉ: Khu 6, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; diện tích: 372,1m²; hình thức sử dụng đất: riêng 372,1m², trong đó đất ở tại nông thôn: 150m², đất trồng cây lâu năm: 222,1m². Đất đã

được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng (GCNQSD) đất số BY 942345, số vào sổ cấp GCN: CH00832 do UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 08/5/2015, mang tên anh Nguyễn Như T và chị Nguyễn Thị N.

+ 01 ngôi nhà xây 2 tầng, diện tích 160m², liền bép được xây dựng trên thửa đất trên.

- Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp sử dụng:

+ Thửa đất số 109, tờ bản đồ 16; địa chỉ: Khu 6, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; diện tích: 120m²; hình thức sử dụng: riêng 120m² đất ở tại nông thôn. Đất đã được cấp GCNQSD đất số BO 227349, số vào sổ cấp GCN: CH00517 do UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 05/6/2013, mang tên anh Nguyễn Như T và chị Nguyễn Thị N.

Ngoài ra không còn tài sản nào khác. Hai bên không phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho nhau.

***Về nợ chung, cho vay:** Chị N và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Nguyễn Như T và chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải.

Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0005885, ngày 08/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Viết Tú